

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
Dự án Nhà máy điện gió Ia Le 1.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Theo Báo cáo thẩm định số 136 /SKHĐT-BC ngày 04 / 8 /2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp thuận nhà đầu tư:

- Tên Doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐIỆN GIÓ CAO NGUYỄN 1

- Địa chỉ trụ sở: Thôn Phú An, xã Ia Le, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5901150465 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia lai cấp lần đầu: ngày 23/7/2020;

- Người đại diện pháp luật:

+ Họ và tên: Nguyễn Ngọc Minh; Sinh năm: 1986; Quốc tịch: Việt Nam;

+ Chứng minh nhân dân số: 026086000016; Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư; Ngày cấp: 19/12/2013;

+ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 707, TDP 12 khu đô thị mới Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam;

+ Chỗ ở hiện tại: Phòng 707, TDP 12 khu đô thị mới Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam;

+ Chức vụ: Giám đốc.

Thực hiện dự án đầu tư với các nội dung sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án: NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ IA LE 1.

2. Mục tiêu dự án: Sản xuất và kinh doanh năng lượng tái tạo điện gió (dùng tuabine gió chuyển đổi năng lượng gió thành năng lượng điện hòa lưới)

3. Quy mô dự án:

- Công suất thiết kế: 100 MW; xây dựng trạm nâng áp 220kv công suất 1 x 125MVA và đường dây mạch kép AC500. Điểm đầu đấu nối tại TBA nhà máy, điểm cuối đấu nối về đường dây 220kV Pleiku 2 – Krongbuk hiện có, chiều dài 6km.

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Sản lượng điện thương phẩm hàng năm ước tính là 320.683 MWh/năm (đã bao gồm độ bất định và tổn thất).

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng
1	Turbine gió loại 4.0 MW	Cái	25
2	Móng Turbine gió loại 4.0 MW	Cái	25
3	Đường dây 220 kV trên không	km	6
4	Trạm nâng áp 35/220kV	Trạm	1
5	Đường giao thông nội bộ bằng đá cấp phối, mương rãnh thoát nước, cáp ngầm	Hệ thống	1
6	Khu nhà Ban Quản lý dự án	ha	0.5

4. Diện tích đất sử dụng: 65 ha.

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Tổng diện tích (ha)
I NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT CÓ THỜI HẠN				
1	Móng trụ Tua bin điện gió, sân lắp đặt gia công và bảo trì	móng	25	2,5
2	Đường giao thông, mương rãnh thoát nước, đường cáp ngầm 33KV	ha	1	29,78
3	Trạm biến áp 220KV	Trạm	1	1
4	Móng trụ đường dây 220KV	Hệ thống	1	1,22
5	Nhà văn phòng, nhà kho, ...	Hệ thống	1	0,5
II NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT TẠM THỜI				
1	Bãi tập kết vật tư, lán trại công nhân Thi công đường giao thông, cáp điện và các hạng mục liên quan khác Hành lang tuyến đường dây 220kV	ha	1	30

5. Địa điểm thực hiện dự án: xã Ia Le, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai.

6. Vốn đầu tư dự kiến: 4.021.946.787.963 đồng (bốn nghìn không trăm hai mươi một tỷ, chín trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn, chín trăm sáu mươi ba đồng). Trong đó:

- Vốn góp của nhà đầu tư: 804.389.357.592 đồng, chiếm 20% tổng vốn đầu tư.

- Vốn vay từ ngân hàng: 2.815.362.751.574 đồng, chiếm 70% tổng vốn đầu tư.

- Vốn vay từ các nguồn khác: 402.194.678.796 đồng, chiếm 10% tổng vốn đầu tư.

7. Thời gian hoạt động dự án: 50 năm, kể từ ngày được cấp Quyết định chủ trương đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện:

- Tháng 6/2020: Dự án được bổ sung quy hoạch phát triển điện lực

- Tháng 8/2020: Được cấp Quyết định chủ trương đầu tư; Lập báo cáo nghiên cứu khả thi, dự án đầu tư và thiết kế cơ sở; Ký kết các hợp đồng liên quan PPA; Thực

hiện phương án đền bù, tái định cư; Lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật và xin cấp phép xây dựng.

- Tháng 9/2020 đến tháng 10/2021: Thi công hạ tầng cơ sở, xây dựng nhà máy
- Tháng 10/2021: Vận hành thử nghiệm
- Tháng 11/2021: Nghiệm thu vận hành thương mại.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

1. Ưu đãi về tiền thuê đất:

* Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ.

* Điều kiện hưởng ưu đãi: Dự án chỉ được hưởng ưu đãi về tiền thuê đất khi được nhà nước cho thuê đất mới để thực hiện dự án, không thuộc trường hợp dự án khai thác tài nguyên khoáng sản theo quy định tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về tiền thuê đất, thuê mặt nước và trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; đồng thời làm các thủ tục để được miễn, giảm theo quy định tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp

* Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

- Về thuế suất: Được áp dụng thuế suất ưu đãi quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ;

- Về thời gian miễn thuế, giảm thuế: Được miễn thuế theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ và khoản 16 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ

* Điều kiện hưởng ưu đãi: Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo trường hợp dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (không bao gồm các trường hợp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính); đồng thời thu nhập được hưởng ưu đãi về thuế TNDN nêu trên phải đáp ứng các điều kiện áp dụng ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ.

3. Ưu đãi về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

Dự án được miễn tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp số 48/2010/QH12 ngày 17/6/2010.

Trường hợp đơn vị được cấp phép khai thác tài nguyên khoáng sản thì không được hưởng ưu đãi về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với dự án khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13.

Điều 3. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án.

- Chấp hành các quy định của Luật Đầu tư số 67/2014/QH13, Quyết định chủ trương đầu tư và các quy định khác của pháp luật trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.

- Thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định tại Điều 71 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.

- Thực hiện ký quỹ để đảm bảo thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- Sau thời hạn 12 tháng kể từ ngày được cấp Quyết định chủ trương đầu tư, nếu nhà đầu tư không triển khai thực hiện dự án hoặc không có khả năng thực hiện dự án theo tiến độ đã đăng ký, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Quyết định này được lập thành hai (02) bản. Nhà đầu tư được cấp một (01) bản và một (01) bản được lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh. /.

Phô tô gửi các đơn vị

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND (b/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c PCT-UBND tỉnh;
- Đ/c CVP, Các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Chỉ huy QS tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Các sở: CT; XD; TN&MT; NN&PTNT; KH&CN;
- UBND huyện Chư Pưh;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Thành
Võ Ngọc Thành